

ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ CỦA TÊN GỌI CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

NGUYỄN THỊ UYÊN*

Astract: In the booming era of the market economy, the names of programs and publications need to have value to attract audiences, while enhancing the economic and cultural value of the work. Advertisements are like the names of commercial products. In the realm of creative works, the audience always interacts with the title and then the content of the work, so the names of the works can be considered the “eyes” of the work. In other words, the name also contributes to conveying the ideas and values that the program producer wants to convey to the audience. Our article will briefly describe the outstanding linguistic features in the titles of recent radio programs in Vietnam.

Keywords: *linguistic features, names, television programs, identifiers*

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại bùng nổ của kinh tế thị trường, tên gọi các chương trình cũng như tên gọi của các ấn phẩm, muốn thu hút được khán giả, đồng thời nâng cao giá trị kinh tế và văn hóa của tác phẩm đều cần có giá trị quảng cáo giống như tên gọi của các thương phẩm. Đối với một tác phẩm, người thưởng thức thường tương tác với tiêu đề trước rồi mới đến nội dung tác phẩm nên có người đã coi tên gọi của các tác phẩm là “đôi mắt” của tác phẩm.

Để tạo nên sức mạnh của tên gọi thì việc lựa chọn âm, chọn từ, cách tổ chức các đơn vị ngôn ngữ sao cho ngắn gọn, cô đọng, sâu sắc và dễ nhớ, có thể gieo vào lòng người đọc, người nghe ấn tượng ngay từ lần đầu tiếp xúc là điều quyết định. Trong khi đó, tên gọi cũng góp phần chuyển tải những ý tưởng, giá trị mà nhà sản xuất chương trình muốn gửi gắm tới người thưởng thức. Do vậy, một tên gọi hay vừa phải có giá trị khái quát tư tưởng nội dung hoặc nét đặc sắc của tác phẩm, vừa phải trau chuốt về mặt ngôn từ.

Trong cuộc sống hiện đại, tác phong công nghiệp tạo ra áp lực rất lớn cả về công việc lẫn thời gian cho con người, chương trình phát thanh sẽ tạo ra sự thư giãn giải trí cũng như tiếp nhận thông tin tiện lợi bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, kể cả khi đang nghỉ ngơi cũng như đang làm việc mà các loại hình báo chí khác khó có thể có được. Với thế

* ThS, Viện Ngôn ngữ học

manh riêng của mình, phát thanh sẽ không ngừng củng cố vị trí của mình trong hệ thống báo chí, truyền thông.

Bài viết của chúng tôi sẽ miêu tả một cách khái quát những đặc điểm nổi bật trong tên gọi các chương trình phát thanh ở Việt Nam trong thời gian gần đây.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Ở nước ta, trong vài chục năm gần đây xuất hiện khá nhiều các bài viết trên các tạp chí chuyên ngành, các luận văn, luận án,... nghiên cứu về các loại tiêu đề/tên gọi của các tác phẩm, trong đó chiếm số lượng đáng kể nhất là những nghiên cứu về tiêu đề báo chí.

Nghiên cứu về tiêu đề nói chung, có thể kể đến luận án *Tiêu đề văn bản và sự phát triển của nó từ 1865 đến nay* của Trịnh Sâm; *Nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ và cách chuyển dịch sang tiếng Việt tiêu đề bài báo Trung Quốc từ đầu thế kỉ 21 đến nay (dựa trên ngữ liệu Nhân dân nhật báo)* của Nguyễn Thị Phụng (2020). Về bài viết có thể kể đến: *Một số nhận xét về đặc điểm ngôn ngữ các đầu đề trong báo chí tiếng Anh hiện đại* của Nguyễn Thị Thanh Hương; *Hiện tượng trộn mã trong tiêu đề phim truyện Việt Nam* của Nguyễn Thị Thu Thủy, Phan Lê Thục Hiền; *Bàn về đặc điểm đầu đề bài viết trên báo nhân dân và Đặc điểm đầu đề bài viết trên “Nhân dân Nhật báo” Trung Quốc và những vấn đề liên quan trong dịch thuật* của Đỗ Thị Thanh Huyền; *Thử phân loại tiêu đề các văn bản báo chí* của tác giả Hoàng Anh; *Những đặc trưng ngôn ngữ của tiêu đề báo chí tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện nghĩa học* của Nguyễn Thị Vân Đông;... . Ngoài nghiên cứu về tiêu đề bài báo, còn có những nghiên cứu về tiêu đề bài học, tiêu đề văn bản hợp đồng, tiêu đề phim..., chẳng hạn như Phạm Ngọc Hàm, Ngô Minh Nguyệt với *Đôi nét về đặc điểm tiêu đề bài học trong giáo trình khẩu ngữ tiếng Hán*; Phạm Ngọc Hàm với *Đặc điểm tiêu đề văn bản hợp đồng tiếng Hán trong tương quan với tiếng Việt*; Phạm Ngọc Hàm, Quách Thị Hoà với bài viết *Về dịch tiêu đề phim tâm lí xã hội Trung Quốc*,... Trong những nghiên cứu này, các tác giả cũng đề cập đến việc chuyển dịch tiêu đề sang tiếng Việt sao cho vừa đảm bảo chuẩn xác về thông tin mà tiêu đề cần truyền đạt, vừa đảm bảo hình thức ngôn ngữ trong sáng, có sức hấp dẫn.

Mặc dù nghiên cứu các loại tiêu đề khác nhau nhưng các tác giả đều có chung nhận định, tiêu đề bài viết có chức năng truyền tải thông tin mà tác giả bài báo cần truyền đạt một cách ngắn gọn nhất, có thể thu hút sự quan tâm của độc giả nhất.

Về vấn đề báo phát thanh, hiện nay có một số luận án, luận văn nghiên cứu về báo phát thanh nhưng đều từ góc độ báo chí, ví dụ như luận án *Lời nói trong báo phát thanh Việt Nam hiện nay* của Trương Thị Kiên (2012), luận văn thạc sĩ *Câu hỏi phỏng vấn trong phát thanh hiện đại (Khảo sát các chương trình phát thanh trực tiếp và phóng sự hiện đại trên VOV)* của Kim Văn Hiền (2017);

Liên quan trực tiếp đến tên gọi các chương trình, chúng tôi đã tìm hiểu về *Đặc điểm của tên gọi các chương trình truyền hình ở Việt Nam hiện nay* [14]. Tiếp tục vận dụng những lý thuyết cơ bản của hướng nghiên cứu ngôn ngữ, chúng tôi khảo sát và mô tả, phân tích tên gọi các chương trình phát thanh ở Việt Nam hiện nay để thấy được tình hình sử dụng lớp tên gọi này, từ đó đưa ra những nhận xét, thảo luận làm cơ sở cho việc đặt tên các chương trình phát thanh trong thời gian tới.

3. Đặc trưng ngôn ngữ của tên gọi các chương trình phát thanh hiện nay

Qua khảo sát, thống kê, tên gọi các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam trên cổng thông tin của Đài Phát thanh Việt Nam từ 2015 đến 2022, (không bao gồm các chương trình phát thanh bằng tiếng nước ngoài) chúng tôi thu được 205 tên gọi các chương trình, các chuyên mục (chúng tôi gọi tắt là các chương trình). Ví dụ: *1 giờ đường dây nóng; 30 phút cùng VOV2; 360 độ sức khỏe; 7 ngày sôi động; 90 độ FM; Alo VOV1; Âm nhạc đêm khuya; Bác Hồ với chiến sỹ; Bài ca chiến sỹ; Bài ca đi cùng năm tháng; Bạn hãy nói với chúng tôi; Bản tin 91; Bản tin chuyển động chính sách; Bàn tròn âm nhạc; Bình minh châu thổ; Bolero cuối tuần; Cầm tay chỉ luật; Câu chuyện quốc tế; Câu chuyện với người xa quê; Chat với người nổi tiếng; Chuyện bàn trà; Chuyện thầm kín; Chuyển đi kỳ thú; ...*

3.1. Đặc điểm cấu tạo hình thức của các tên gọi

Cũng như tên gọi các chương trình truyền hình, tên gọi các chương trình phát thanh cũng được các nhà sản xuất xây dựng rất ngắn gọn. Qua thống kê, khảo sát 205 tên gọi các chương trình phát thanh, chúng tôi nhận thấy các tên gọi có độ dài dao động từ 2 âm tiết đến 14 âm tiết. Ngắn nhất là tên gọi có cấu tạo 2 âm tiết, ví dụ: *Tiếng thơ, Nhịp sóng, Khởi nghiệp, ...* và tên gọi dài nhất gồm 14 âm tiết: *Chương trình phát thanh dành cho đồng bào Việt Nam ở xa Tổ quốc*. Cụ thể như sau:

Bảng 1: Số lượng âm tiết trong tên gọi các chương trình phát thanh

Số âm tiết	Số lượng	Tỉ lệ (%)
2 âm tiết	16	7,8
3 âm tiết	22	10,8
4 âm tiết	100	48,8
5 âm tiết	30	14,6
6 âm tiết	21	10,2
7-8 âm tiết	11	5,4
9-14 âm tiết	5	2,4
Tổng số	205	100

Xét về mặt độ dài, theo kết quả khảo sát của chúng tôi, nhóm tên gọi được cấu tạo từ 3 đến 6 âm tiết chiếm số lượng nhiều nhất. Trong đó, là loại tên gọi 4 âm tiết có số lượng vượt trội với 100/205 tên gọi, chiếm tỉ lệ 48,8% như: *Chân dung cuộc sống, Câu chuyện văn hóa, Chuyển đi kỳ thú, Chuyên gia của bạn, Chuyển động sân cỏ, Cùng bạn sống khỏe, Điểm nhấn thể thao, Đọc truyện đêm khuya, Dòng chảy kinh tế, Đứng bóng mặt trời, Đường về hoàng hôn, Giai điệu quê hương, Giảm tốc lên đèn,...* Tiếp đến là loại có cấu tạo 5 âm tiết với số lượng 30/205 chiếm 14,6%, như: *Giới thiệu tác phẩm mới, Hoài niệm những bài ca, Mỗi tuần một nhân vật, Một thế giới màu xanh, Thế giới với Việt Nam, Pháp luật và đời sống,...* Có tỉ lệ tương đương nhau là loại tên gọi đứng thứ ba và thứ tư có độ dài 3 âm tiết và 6 âm tiết, lần lượt là 22/205 chiếm 10,7%: *Sống an toàn, Tâm hồn Việt, Trăm cảm xúc, Hoà âm Việt, ...*; 21/205, chiếm 10,2%: *Đảng trong cuộc sống hôm nay, Câu chuyện với người xa quê, Bản tin quân đội đọc chậm, Bản tin chuyển động chính sách, Âm nhạc dành cho phái đẹp, Hồ sơ sự kiện quốc tế, ...*

Loại tên gọi có cấu tạo 4 âm tiết được các nhà sản xuất chương trình sử dụng nhiều hơn cả có lẽ vì nó có độ dài vừa đủ để truyền tải ý tưởng, đặc trưng, giá trị,... mà chương trình đem lại và đặc biệt là dễ tạo nhịp đối xứng 2/2, khi tác động vào thính giác của mọi người làm cho người ta dễ ghi nhớ. Các tên gọi thuộc nhóm này có tính cô đọng cao, giàu ý nghĩa, tạo ấn tượng tốt.

Nhóm tên gọi được cấu tạo bởi 2 âm tiết có 16/205 tên gọi chiếm tỉ lệ 7,8%. Ví dụ như: *Tiếng thơ; Nhịp sóng; Nếp nhà; Khởi nghiệp;...* Độ dài này không được các nhà sản xuất lựa chọn nhiều bởi 2 âm tiết nhưng phải thể hiện được khái quát nội dung tư tưởng của chương trình, phải tạo được ấn tượng sâu sắc với mọi người thì điều đó dường như là một khó khăn không nhỏ đối với những người làm chương trình.

Nhóm tên gọi có cấu tạo từ 7-14 âm tiết chỉ chiếm tỉ lệ là 7,8% với 16 tên gọi, trong đó đa số là các tên gọi có độ dài 7-8 âm tiết (11 tên gọi) như *Đồng hành cùng xe buýt Thủ đô, Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, Sắc màu các dân tộc Việt Nam, Tâm tình biên giới và hải đảo, Tìm hiểu các dân tộc Việt Nam, ...*; các loại khác từ 9 đến 14 âm tiết chiếm tỉ lệ không đáng kể (5/205 tên gọi) như *Thông tin về những người con hy sinh vì Tổ quốc, Nhật kí phòng chống virus corona, Kể chuyện cổ tích và hát ru cho bé,...* Số lượng các tên gọi từ 9 âm tiết trở lên rất hiếm hoi. Điều này cũng là dễ hiểu, bởi những tên gọi có cấu tạo trên 10 âm tiết là những tên gọi quá dài, không đảm bảo được tính ngắn gọn, cô đọng. Tên gọi chương trình quá dài mới có thể truyền tải được hết nội dung thông điệp của chương trình, như vậy sẽ dễ dẫn đến việc gây loãng thông tin, đặc biệt là sẽ khó nhớ, khó khắc vào tâm thức, khó có thể gây được ấn tượng mạnh đối với người tiếp nhận.

Nhìn chung, muốn người tiếp nhận có thể ghi nhớ thông tin, có ấn tượng tốt với những thông điệp thì độ dài từ 4-6 âm tiết có thể nói là lí tưởng nhất. Nó không quá ngắn cũng không quá dài để có thể truyền tải được đầy đủ thông điệp hay có thể nói là nói lên được cái hồn cốt mà chủ nhân của chúng muốn truyền tải đến các đối tượng tiếp nhận.

3.2. Đặc điểm cấu trúc cú pháp của các tên gọi

Về cơ sở để phân loại tên gọi chương trình theo cấu trúc cú pháp, chúng tôi sử dụng quan điểm của Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiếu trong *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*.

Theo đó, Từ được hiểu là “đơn vị nhỏ nhất có nghĩa, có kết cấu vỏ ngữ âm bền vững, hoàn chỉnh, có chức năng gọi tên, được vận dụng độc lập, tái hiện tự do trong lời nói để tạo câu” [2, tr.142].

Tổ hợp từ có thể chia thành tổ hợp tự do là cụm từ mà trong đó các đơn vị được kết hợp với nhau một cách đẳng lập; đoản ngữ là các “tổ hợp từ có quan hệ chính phụ”, chúng được gọi tên căn cứ vào từ loại của thành tố chính như danh ngữ, động ngữ, tính ngữ,... [2, tr.275-276].

Câu “là đơn vị của ngôn ngữ ... có ngữ điệu kết thúc, mang một tư tưởng tương đối trọn vẹn có kèm thái độ của người nói hoặc chỉ biểu thị thái độ của người nói, giúp hình thành và biểu hiện, truyền đạt tư tưởng, tình cảm với tư cách là đơn vị thông báo nhỏ nhất”. Theo mục đích nói năng, câu chia thành 4 loại là câu kể, câu nghi vấn, câu cầu khiến và câu cảm thán. [2, tr.285].

Xét về cấu trúc cú pháp, tên các chương trình phát thanh được chúng tôi chia thành 4 nhóm:

- Tên gọi có cấu trúc là từ;
- Tên gọi có cấu trúc là tổ hợp từ;
- Tên gọi có cấu trúc là câu;
- Tên gọi có cấu trúc hỗn hợp.

Trong 205 tên chương trình mà chúng tôi thống kê được, phần lớn chúng được cấu tạo từ các cụm từ, với 183 tên gọi, chiếm 89,3%, các loại khác có số lượng không đáng kể. Thứ hai là loại tên gọi có cấu trúc là câu với 9 tên, chiếm 4,4%. Thứ ba là nhóm tên gọi có cấu tạo hỗn hợp với 8 tên gọi, chiếm tỉ lệ 3,9%. Và cuối cùng, có số lượng ít nhất là các tên gọi được cấu tạo là từ với 5 tên gọi, chỉ chiếm 2,4%.

Trong 4 nhóm trên chúng tôi tiếp tục phân chia thành các tiểu loại. Cụ thể như dưới đây:

- Nhóm tên gọi có cấu tạo là từ, dựa vào từ loại được chia thành tên gọi có cấu tạo là danh từ, là động từ;....

- Nhóm tên gọi có cấu tạo là câu, bao gồm tên gọi có cấu tạo là câu trần thuật/kể; câu cầu khiến; câu nghi vấn và câu cảm;

- Nhóm tên gọi có cấu tạo hỗn hợp là các tên gọi được cấu tạo có thể là các vế ghép song song khác loại...

Số lượng và tỉ lệ mỗi loại cụ thể như bảng sau:

Bảng 2. Tên chương trình xét về mặt cấu trúc cú pháp

Tên gọi xét về mặt cấu trúc cú pháp			Số lượng			Tỉ lệ
Cụm từ	Cụm từ tự do	DT-DT	6	15	183	89,3
		DT-ĐT	1			
		DT + GT +DT	7			
		ĐT + GT +DT	1			
	Đoản ngữ	DN	135	168		
		ĐN	31			
		TN	1			
		GN	1			
Câu		Trần thuật	6	9	4,4	
		Cầu khiến	3			
Hỗn hợp		DT, DN	1	8	3,9	
		Ngữ, Ngữ	7			
Từ		DT	4	5	2,4	
		ĐT	1			
		TT	0			
Tổng				205	100%	

Chú thích:

DT: danh từ	DN: danh ngữ
ĐT: động từ	ĐN: động ngữ
TT: tính từ	TN: tính ngữ
GT: giới từ	GN: giới ngữ

Sau đây chúng tôi sẽ phân tích tên gọi chương trình phát thanh từ góc độ cấu trúc theo thứ tự nhóm có số lượng lớn nhất đến các nhóm có số lượng ít hơn.

3.2.1. Nhóm tên gọi chương trình có cấu trúc là cụm từ

Tên gọi các chương trình có cấu tạo là cụm từ bao gồm hai loại là cụm từ tự do và có cấu tạo là đoạn ngữ với số lượng và tỉ lệ như sau:

Bảng 3. Nhóm tên gọi có cấu trúc là cụm từ

Tên gọi có cấu trúc là cụm từ		Số lượng		Tỉ lệ %
Cụm từ tự do	DT + DT	6	15	8,2
	DT + ĐT	1		
	DT + GT + DT	7		
	ĐT + GT + DT	1		
Đoản ngữ	DN	135	168	91,8
	ĐN	31		
	TN	1		
	GN	1		
Tổng		183		100

Như vậy, theo thống kê, số lượng các tên gọi có cấu tạo là đoản ngữ chiếm số lượng rất lớn với 168/183 tên gọi, chiếm 91,8% nhóm tên gọi có cấu tạo cụm từ. Những tên gọi có cấu tạo là cụm từ tự do chỉ có 15/183 tên gọi chiếm tỉ lệ 8,2% trong nhóm này.

(1) Nhóm tên gọi có cấu tạo là cụm từ tự do

Nhóm tên gọi này là những tên gọi được kết hợp với nhau bằng các từ theo quan hệ đẳng lập, giữa các từ thường có liên từ hoặc giới từ tạo thành các vế đối xứng nhau, có thể là đồng loại hoặc khác loại. Đáng chú ý trong nhóm này có một số tên gọi được lặp lại với cấu trúc "DT + GT (với) + DT" ví dụ như: *Quốc hội với cử tri; Thế giới với Việt Nam; Chính phủ với người dân; Câu chuyện với người xa quê;...* Kết cấu "A với B" trong đó A, B là các danh từ cũng chính là các đối tượng tương tác với nhau trong chương trình, đây chính là những tên gọi được cấu tạo theo kiểu trực tiếp khái quát nội dung của chương trình.

Ngoài ra còn có các tên gọi được tạo thành từ các danh từ - danh từ, danh từ - động từ hoặc tính từ - tính từ, sử dụng liên từ "và" tạo thành hai vế đẳng lập với nhau như: *Dân ca và nhạc cổ truyền; Dân tộc và phát triển; Pháp luật và đời sống; Pháp luật và xã hội; Khỏe & đẹp; ...* Những tên gọi này cũng trực tiếp chỉ ra các đối tượng, nội dung của chương trình.

(2) Nhóm tên gọi có cấu tạo là đoản ngữ

Như đã nói ở trên, nhóm chương trình có tên gọi được cấu trúc đoản ngữ là nhóm có số lượng áp đảo với 168/183 tên gọi, chiếm tới 91,8% tổng số tên gọi của nhóm tên gọi có cấu trúc cụm từ, chiếm 82% tổng số tên gọi các chương trình. Căn cứ vào từ loại của thành tố chính, chúng tôi chia các tên gọi này thành 4 tiểu loại: danh ngữ, động ngữ, tính ngữ và giới ngữ với tỉ lệ cụ thể như sau:

Bảng 4. Nhóm tên chương trình có cấu trúc là ngữ

Cấu trúc ngữ	Số lượng	Tỉ lệ %
Tên gọi có cấu trúc danh ngữ	135	80,4
Tên gọi có cấu trúc động ngữ	31	18,4
Tên gọi có cấu trúc tính ngữ	1	0,6
Tên gọi có cấu trúc giới ngữ	1	0,6
Tổng	168	100

Như vậy, theo số liệu của bảng trên, tên chương trình có cấu trúc là danh ngữ có số lượng lớn nhất, sau đó đến nhóm động ngữ và cuối cùng là nhóm tính ngữ và giới ngữ.

(a) Tên gọi của chương trình có cấu tạo là danh ngữ

Đây là nhóm có số lượng lớn nhất trong nhóm cấu trúc ngữ với 135/168 tên gọi, chiếm tỉ lệ 80,4% trong cả nhóm. Ví dụ: *Thanh âm kí sự; Thành phố bình minh; Thế giới đa chiều; Thế giới giao thông; Tình khúc thế kỷ; Trăm cảm xúc; Trang âm nhạc truyền thanh; Trang sách của bạn; Hương lúa trong đêm; Hương vị quê nhà; ...*

Các danh ngữ này thường có cấu trúc trùng lặp giữa nhiều tên gọi chương trình với nhau. Cấu trúc lặp giữa các tên gọi, một mặt tạo ấn tượng về sự quen thuộc nhưng mặt khác nó lại làm mờ đi dấu ấn riêng biệt của mỗi chương trình và có thể dễ nhầm lẫn các chương trình với nhau.

Các cấu trúc lặp nhiều nhất là các cấu trúc:

- Cấu trúc “*Ca nhạc/ Âm nhạc + X*” có các tên gọi như: *Âm nhạc 168 giờ; Âm nhạc dành cho phái đẹp; Âm nhạc đêm khuya;...*

- Cấu trúc “*Chuyện/ Câu chuyện + X*” có các tên gọi như: *Chuyện 12h; Chuyện bàn trà; Chuyện đêm; Chuyện giáo dục; Chuyện thầm kín; Câu chuyện quốc tế; Câu chuyện thời sự; Câu chuyện văn hóa; ...*

- Cấu trúc “*Bản tin + X*” xuất hiện trong các tên gọi: *Bản tin 91; Bản tin chuyển động chính sách; Bản tin cuối ngày; Bản tin đầu ngày; Bản tin quân đội đọc chậm; Bản tin thể thao; Bản tin thời sự VH-XH quốc tế;...*

Đặc biệt, có một số tên gọi có cấu trúc “*con số + X*”: như: *360 độ sức khỏe; 7 ngày sôi động; 8 showbiz; 90 độ FM;...* mà khi chúng tôi khảo sát tên gọi các chương trình truyền hình [11] thì không thấy bất cứ tên gọi nào có cấu trúc như vậy.

Ngoài ra, còn có các mô hình cấu trúc thường lặp lại ở các tên gọi khác có thể kể đến, như:

- “Diễn đàn + X”: *Diễn đàn 91; Diễn đàn chủ nhật; Diễn đàn kinh tế; Diễn đàn VOV2.*
- “Đường dây + X”: *Đường dây nóng; Đường dây nóng kênh VOVGTV;*
- “Đường + X”: *Đường khuya; Đường tin; Đường tình ca; Đường về hoàng hôn; Đường vui;*
- “Giai điệu + X”: *Giai điệu Á Châu; Giai điệu cảm xúc; Giai điệu phương Nam; Giai điệu quê hương; Giai điệu tuổi vàng;*

(b) Tên gọi chương trình có cấu tạo là động ngữ

Các tên gọi có cấu trúc là động ngữ có số lượng đứng thứ hai sau nhóm danh ngữ, với số lượng 31/168 tên gọi, chiếm tỉ lệ 18,4%. Ví dụ cho các tên gọi có cấu trúc là động ngữ như: *Tìm hiểu các dân tộc Việt Nam; Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu; Tìm trong kho báu...*

Các động ngữ này cũng có cấu trúc trùng lặp giữa các tên gọi chương trình với nhau. Ví dụ:

- Cấu trúc “*Đọc truyện + X*”, ví dụ: *Đọc truyện dài kì; Đọc truyện đêm khuya.*
- Cấu trúc “*Kết nối + X*”, ví dụ: *Kết nối 54; Kết nối công nghệ; Kết nối yêu thương.*
- Cấu trúc “*Tìm hiểu + X*” như: *Tìm hiểu các dân tộc Việt Nam; Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu.*

(c) Tên gọi có cấu trúc tính ngữ và giới ngữ

Tên gọi có cấu trúc tính ngữ và giới ngữ có số lượng không đáng kể chỉ với 01 tên gọi, chiếm 0,6% mỗi loại. Đó là: *Đứng bóng mặt trời* có kết cấu tính ngữ và *Trước giờ mở cửa* có cấu trúc giới ngữ.

3.2.2. Nhóm tên gọi chương trình có cấu trúc là câu

Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, tên chương trình phát thanh có cấu trúc là câu chỉ có 9/205 tên gọi, chiếm tỉ lệ 4,4% tổng số tên gọi. Chúng đều là các câu đơn, trong đó bao gồm hai loại là câu trần thuật và câu cầu khiến. Cụ thể như sau:

Bảng 5. Tên chương trình có cấu trúc là câu

Tên gọi có cấu trúc là câu	Số lượng
Câu trần thuật	6
Câu cầu khiến	3
Tổng	9

(1) Tiểu nhóm tên gọi có cấu trúc là câu cầu khiến có 03 tên gọi. Đó là: *Xin chờ hồi kết* và *Bạn hãy nói với chúng tôi; Hát lên Việt Nam.*

Hai tên gọi chương này này sử dụng phụ từ *hãy* và *xin* biểu thị ý mệnh lệnh, trong đó *hãy* là từ mang tính chất trung tính, thường mang tính chất thuyết phục, động viên người khác nên làm việc gì đó, nên có thái độ nào đó; *xin* thể hiện thái độ lịch sự, khiêm tốn trong lời đề nghị, do đó, theo tôi, việc lựa chọn hai từ này là rất phù hợp trong việc thuyết phục cũng như tôn trọng người nghe.

(2) Đối với nhóm có cấu trúc là câu trần thuật có 6/9 tên gọi. Ví dụ như: *Eva làm mẹ; Sức khỏe là vàng; VOV2 nghe báo; Hành tinh chuyển động; ...*

3.2.3. Nhóm tên gọi chương trình có cấu trúc hỗn hợp

Đây là nhóm tên gọi có cấu trúc bao gồm các vế ghép. Mỗi vế có thể là từ, là ngữ, hay cả hai vế đều là ngữ,... Chúng tôi chia nhóm này thành là hai tiểu loại là (1): hai vế có cấu trúc đồng loại và (2) hai vế có cấu trúc khác loại. Các vế này thường được ngăn cách với nhau bằng dấu phẩy hoặc dấu gạch ngang, các từ nối như “và, với”. Số lượng cụ thể như bảng sau:

Bảng 6. Tên chương trình có cấu trúc hỗn hợp

Cấu trúc	Số lượng
DT, DN	1
Ngữ, ngữ	7
Tổng	8

Nhìn vào kết quả trong bảng trên ta thấy số tên gọi có cấu trúc là các vế cùng loại có số lượng nhiều hơn so với tên gọi có cấu trúc là các vế khác loại.

* Các vế cùng là ngữ

Đối với nhóm tên gọi có cấu trúc các vế cùng một ngữ có 5 tên gọi, trong đó cấu trúc các vế đều là động ngữ: *Khách đến chơi nhà; Kể chuyện cổ tích và hát ru cho bé; Cầm tay chỉ luật; Tường thuật thể thao, bình luận thể thao; Giảm tốc lên đèn; Nhìn thẳng - Nói đúng.*

* Các vế khác loại

Những tên gọi thuộc nhóm này chỉ có 1 tên gọi: *Tin tức, thời sự chính trị* trong đó bao gồm một danh từ và một danh ngữ.

3.2.4. Nhóm tên gọi có cấu trúc là từ

Nhóm này có số lượng ít nhất với 5/205 tên gọi, chỉ chiếm 2,4%. Dựa vào từ loại của những tên gọi này, có thể xếp chúng thành 2 tiểu loại là những tên gọi là danh từ; những

tên gọi là động từ. Trong đó, tên gọi là một danh từ có 4 tên gọi, ví dụ: *Nếp nhà; Phóng sự; Thời sự* và 01 tên gọi là một động từ, đó là *Khởi nghiệp*.

Những tên gọi có cấu trúc là từ thường là từ có 2 âm tiết, và là những từ mang nghĩa khái quát. Tuy nhiên do số lượng âm tiết quá ngắn không thể truyền tải hết nội dung hay thông điệp của nhà sản xuất nên đây không phải là lựa chọn lí tưởng cho việc định danh các chương trình.

3.3. Đặc điểm nội dung tên gọi chương trình phát thanh

(1) Về các dạng chương trình phát thanh

Hiện nay, trong thực tế đang tồn tại nhiều cách phân loại các chương trình phát thanh. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, tên các chương trình phát thanh hiện nay có thể phân theo các tiêu chí sau:

- Theo tiêu chí lĩnh vực phát thanh:

+ Lĩnh vực âm nhạc/ca nhạc: *Âm nhạc dành cho phái đẹp; Âm nhạc đêm khuya; Âm nhạc với cuộc sống; Ca nhạc dân tộc; Ca nhạc đầu ngày; Ca nhạc quốc tế; Ca nhạc theo yêu cầu; Ca nhạc thiếu nh; Ca nhạc trẻ cuối tuần; ...*

+ Lĩnh vực thể thao: *Thể thao & cuộc sống; Thể thao cuối tuần; Tường thuật thể thao, bình luận thể thao; Muôn màu thể thao; Gương mặt thể thao; Điểm nhấn thể thao; Chuyển động sân cỏ; Bản tin thể thao ...*

+ Lĩnh vực giáo dục: *Dạy Tiếng Việt; Tư vấn kiến thức tiếng Việt; Chuyện giáo dục*

+ Lĩnh vực giao thông: *Thế giới giao thông; Giảm tốc lên đèn; Giờ cao điểm; Đồng hành cùng xe buýt Thủ đô*

+Lĩnh vực kinh tế, pháp luật, chính trị: *Diễn đàn kinh tế; Dòng chảy kinh tế; Tin tức, thời sự chính trị; Quốc hội với cử tri; Quân đội nhân dân; Pháp luật và đời sống; Pháp luật và xã hội; Giải đáp pháp luật; FM bất động sản; Cầm tay chỉ luật; Bản tin thời sự VH-XH quốc tế;*

+ Lĩnh vực văn hoá: *Tìm hiểu các dân tộc Việt Nam; Thông tin về những người con hy sinh vì Tổ quốc; Người Việt ở nước ngoài với quê hương/chương trình dành cho đồng bào xa tổ quốc; Kết nối yêu thương; Khách đến chơi nhà; Hương vị quê nhà; Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt; Giai điệu cảm xúc; Giai điệu phương Nam; Giai điệu quê hương; Eva làm mẹ; Đời sống tôn giáo; Câu chuyện văn hóa...*

+ Lĩnh vực văn học, nghệ thuật: *Không gian văn học nghệ thuật; Trang sách của bạn; Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu; Tác phẩm mới; Kịch truyền thanh; Dân ca & nhạc cổ truyền,...*

- Theo tiêu chí phạm vi có trong nước và quốc tế, như: *Bản tin thời sự VH-XH quốc tế; Các vấn đề quốc tế; Câu chuyện quốc tế; Giai điệu Á Châu; Giai điệu phương Nam; Góc nhìn Nhật Bản; Hồ sơ sự kiện quốc tế; Hương vị quê nhà; Ngôi nhà ASEAN; Tâm hồn Việt; Thế giới với Việt Nam; Thông tin âm nhạc quốc tế;*

- Theo tiêu chí đối tượng, tuổi tác, giới: *Văn nghệ thiếu nhi; Người Việt ở nước ngoài với quê hương/chương trình dành cho đồng bào xa tổ quốc; Kể chuyện cổ tích và hát ru cho bé; Ca nhạc thiếu nhi; Ca nhạc trẻ cuối tuần; Âm nhạc dành cho phái đẹp;*

(2) Về nội dung phát thanh

Tuỳ theo dạng chương trình phát thanh, các nhà sản xuất lựa chọn phạm vi phản ánh phù hợp. Ví dụ: nội dung các chương trình phát thanh về quân đội, về Bác Hồ, về các chiến sĩ thường thu hút được sự quan tâm của những người từng là lính, từng tham gia chiến trường,... ví dụ như chương trình: *Bác Hồ với chiến sỹ; Bài ca chiến sỹ; Thông tin về những người con hy sinh vì Tổ quốc; Quân đội nhân dân; Giao hưởng thánh phòng; Đảng trong cuộc sống hôm nay; Bản tin quân đội đọc chậm...*; nội dung chương trình phát thanh về tiếng Việt và văn hoá Việt Nam thường thu hút được những thính giả là những kiều bào xa tổ quốc như: *Câu chuyện với người xa quê; Chương trình phát thanh dành cho đồng bào Việt Nam ở xa Tổ quốc/Người Việt ở nước ngoài với quê hương; Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt;*

(3) Ngoài ra, các tên gọi các chương trình phát thanh còn được chúng tôi phân loại theo 2 cách định danh là định danh trực tiếp và định danh gián tiếp.

Tên gọi định danh trực tiếp là những tên gọi trực tiếp nhắc đến những nội dung, vấn đề nổi bật hay mục đích của chương trình nên chúng ta có thể dễ dàng nắm được nội dung chính mà chương trình đề cập; ngược lại, tên gọi định danh gián tiếp là những tên gọi không trực tiếp đề cập đến những nội dung, vấn đề nổi bật hay mục đích của chương trình nên chúng ta rất khó để đoán được nội dung của chương trình nếu chỉ thông qua tên gọi, điều này cũng góp phần tạo nên sự tò mò thu hút sự quan tâm của mọi người đối với chương trình.

Theo thống kê của chúng tôi, số lượng và tỉ lệ tên gọi các chương trình phát thanh được định danh trực tiếp và gián tiếp là đương nhau.

Tên gọi chương trình phát thanh định danh theo cách trực tiếp có 101/205 tên gọi chiếm 49,3%, ví dụ: *Xe & công nghệ; Tường thuật thể thao, bình luận thể thao; Văn nghệ quân đội; Văn nghệ thiếu nhi; Thông tin âm nhạc quốc tế; Pháp luật và xã hội; Kể chuyện cổ tích và hát ru cho bé; Chương trình phát thanh dành cho đồng bào Việt Nam ở xa Tổ quốc; Bolero cuối tuần; Ca nhạc dân tộc; Ca nhạc quốc tế; Ca nhạc thiếu nhi;...*

Tên gọi định danh gián tiếp là 104/205 tên gọi, chiếm 50,7%, ví dụ: *Hẹn hò radio; Hồ sơ 114; Hương lúa trong đêm; Đường tình ca; Đường về hoàng hôn; Đường vui; Đứng bóng mặt trời; Bình minh châu thổ; Bạn hãy nói với chúng tôi; 7 ngày sôi động; ...*

4. Thay lời kết

Qua bước đầu khảo sát, phân tích, chúng tôi thấy rằng, tên gọi các chương trình phát thanh của Việt Nam hiện nay về cơ bản có những đặc điểm như sau: Thứ nhất, việc thiết kế tên gọi chương trình đảm bảo được tính ngắn gọn mà vẫn có thể truyền tải được nội dung của chương trình; Thứ hai, hiện tượng trộn lẫn như sử dụng từ ngữ địa phương, từ nước ngoài trong các tên gọi là rất hạn chế, điều này đảm bảo tính phổ cập rộng rãi đối với người dân; Thứ ba, từ ngữ gần gũi, dễ hiểu, không mang tính hàn lâm, quá chuyên môn hay xa lạ đối với người tiếp nhận.

Việc sử dụng từ ngữ đặt tên các chương trình phát thanh hiện nay tuy có đơn giản, dễ hiểu nhưng không vì thế mà không có sự hấp dẫn, sinh động bởi các nhà sản xuất đã rất linh hoạt trong việc sử dụng các biện pháp hoà phối thanh điệu, biện pháp lặp số lượng âm tiết (sử dụng các cụm có số lượng âm tiết như nhau); biện pháp dùng những hình thức cân đối, nhịp nhàng,... hoà quyện với nội dung hình tượng, điều này đã tạo cho các tên gọi có một âm hưởng lôi cuốn, dễ ghi nhớ, dễ đi vào lòng người.

Chúng tôi hi vọng kết quả nghiên cứu của chúng tôi sẽ góp phần nhỏ bé trong việc miêu tả đặc điểm ngôn ngữ báo chí nói chung và ngôn ngữ phát thanh hiện nay nói riêng, từ đó có những gợi mở hữu ích trong việc sử dụng từ ngữ sao cho phù hợp với loại hình truyền thông này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh, *Thử phân loại tiêu đề các văn bản báo chí*, Ngôn ngữ & Đời sống, Số tháng 9, 1999.
2. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến, *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, (Tái bản lần thứ bảy), 2006.
4. Vũ Quang Hào, *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, 2012.
5. Đỗ Thị Thanh Huyền, *Bàn về đặc điểm đầu đề bài viết trên báo nhân dân*, Ngôn ngữ & Đời sống, Số

Tháng 10, 2015.

7. Nguyễn Văn Khang, *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012.
8. Trịnh Sâm, *Tiêu đề văn bản và sự phát triển của nó từ 1865 đến nay*, Luận án tiến sĩ, ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh, 1995.
9. Trịnh Sâm, *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, 2011.
10. Nguyễn Thị Thu Thủy, Phan Lê Thục Hiền, *Hiện tượng trộn mã trong tiêu đề phim truyện Việt Nam*, Ngôn ngữ, số 10, 2021.
11. Phạm Tất Thắng, *Một cách phân loại tên riêng trong tiếng Việt*, TC Ngôn ngữ, Số 5, 2003.
12. Phạm Tất Thắng, *Sự khác biệt giữa tên riêng và tên chung*, TC Ngôn ngữ & Đời sống, Số 6, 2004.
13. Phạm Tất Thắng, *Về vị trí của tên riêng trong hệ thống từ loại tiếng Việt*, TC Từ điển học và Bách khoa thư, số 6, 2011.
14. Nguyễn Thị Uyên, *Đặc điểm của tên gọi các chương trình truyền hình ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài NCKH cấp cơ sở, Viện Ngôn ngữ học, 2022.
15. <https://nongnghiep.vn/ban-quyen-tu-cai-ten-chuong-trinh-d170278.html>, ngày truy cập 28 tháng 8 năm 2023.

Tiếng Anh

16. Gardiner. A , *The theory of proper names*, London, New York, 1954.
17. Reformatskij, *Glavnaja redakcija geograficheskoy literatury*, Nxb “Mysl”, 1974.
18. Samuel. J. Cumming, *Proper nouns*, Dissertation submitted for the degree of Doctor of Philosophy, Graduate, 2007.

Tiếng Trung Quốc

19. 陈莹, 越南人姓名中的汉文化印迹, 传播与版权刊物, 第 8 期, 2018.
20. 范有姜, 鲁迅、巴金、老舍文学作品中人物命名特点研究——与南高、阮公欢、吴必素文学作品中人物命名对比, 河内国家大学下属外语大学博士论文, 2018.